

CẨM NANG

ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA

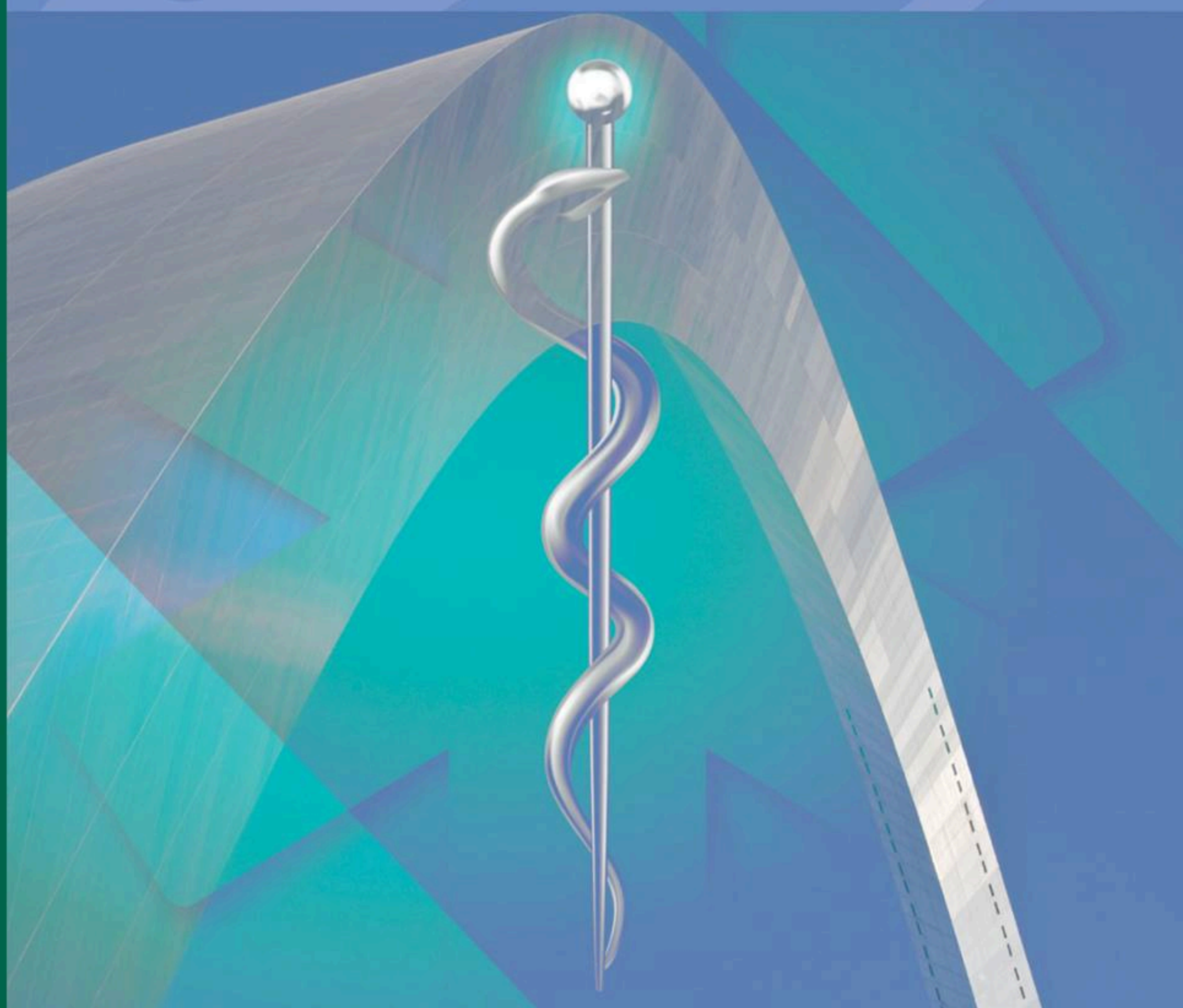
The Washington Manual of Medical Therapeutics

34TH EDITION

**Hemant Godara
Angela Hirbe
Michael Nassif
Hannah Otepka
Aron Rosenstock**

**Department of Medicine
Washington University
School of Medicine
St. Louis, Missouri**

GS.TS. Ngô Quý Châu - Chủ biên bản tiếng Việt



**Lippincott
Williams & Wilkins**



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

Cẩm nang

ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA

The Washington Manual® of Medical Therapeutics ^{34th Edition}

Bộ môn Y học
Trường Đại học Y khoa Washington
St. Louis, Missouri

Biên tập viên

Hemant Godara, MD

Angela Hirbe, MD

Michael Nassif, MD

Hannah Otepka, MD

Aron Rosenstock, MD

Chủ biên bản tiếng Việt

GS.TS. Ngô Quý Châu



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
Huế

 Wolters Kluwer Health | Lippincott Williams & Wilkins

BIÊN MỤC TRÊN XUẤT BẢN PHẨM CỦA THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

Cẩm nang điều trị nội khoa / Hemant Godara, Angela Hirbe, Michael Nassif... ; Biên dịch:
Ngô Quý Châu (ch.b.)... - Huế: Đại học Huế, 2015. - 1480tr. ; 24cm.

1. Bệnh nội khoa 2. Điều trị 3. Cẩm nang

616 - dc23

DUM0009p-CIP

Mã số sách: NC/114-2016

CẨM NANG ĐIỀU TRỊ NỘI KHOA, được xuất bản theo thỏa thuận chuyển giao bản quyền của Lippincott Williams & Wilkins, USA với Công ty cổ phần Cao Trần.

Công ty cổ phần Cao Trần giữ bản quyền xuất bản và phát hành ấn bản tiếng Việt trên toàn thế giới theo thỏa thuận chuyển giao bản quyền với Lippincott Williams & Wilkins, USA.

Đây là bản dịch của THE WASHINGTON MANUAL OF MEDICAL THERAPEUTICS 34th Edition.

© 2014 by Department of Medicine, Washington University School of Medicine

Ấn bản gốc tiếng Anh được xuất bản bởi Lippincott Williams & Wilkins/Wolters Kluwer Health.

Lippincott Williams & Wilkins/Wolters Kluwer Health không tham gia vào việc dịch tên cuốn sách này.

Vietnamese Edition © 2016 by CAOTRAN.,JSC

All rights reserved.

Tất cả các quyền được bảo hộ. Cuốn sách này được bảo vệ bởi luật bản quyền. Không một phần nào của cuốn sách này được phép nhân bản, sao chép dưới mọi hình thức bởi bất kỳ mục đích và phương tiện gì, kể cả là photocopy hoặc sử dụng bởi bất kỳ hệ thống lưu trữ và truy cập thông tin mà không có sự cho phép bằng văn bản của chủ sở hữu quyền tác giả.

ISBN 978-604-912-532-4

Cuốn sách này cung cấp chỉ định chính xác, phản ứng bất lợi, liều lượng và liệu trình sử dụng thuốc, nhưng khả năng là có thể có thay đổi. Độc giả buộc phải xem xét dữ liệu thông tin đính kèm hộp thuốc của nhà sản xuất cho những thuốc dùng đến. Tác giả, người biên tập, nhà xuất bản, hay nhà phát hành sách không chịu trách nhiệm về những lỗi hay sai sót hoặc bất cứ hậu quả nào từ việc áp dụng kiến thức trong cuốn sách này, và cũng không bảo đảm gì đối với nội dung, cụ thể hay bao hàm, của cuốn sách. Tác giả, người biên tập, nhà xuất bản, và nhà phát hành không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho bất cứ tổn thương và/hoặc tổn hại đến người hoặc tài sản phát sinh từ cuốn sách này.



CAO TRẦN

Cuốn sách này được thực hiện bởi Công ty cổ phần Cao Trần, Nhà liên kết xuất bản sách Y học.

Liên hệ để xuất bản và mọi yêu cầu thông tin xin gửi về: Công ty cổ phần Cao Trần, 27/10 phố Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 0 43 987 0580, 0 90 452 8001, Email: caotran_inc@yahoo.com. Website: <http://caotranbooks.com>

Chúng tôi dành tặng cảm nang này đến đội ngũ bác sĩ nội trú nội khoa xuất sắc của Đại học Washington và Bệnh viện Barnes-Jewish-Trí tuệ, tận tụy cống hiến, và lòng nhân ái ở họ luôn là nguồn cổ vũ chúng tôi hằng ngày.

Mục lục

LỜI ĐỀ TẶNG iii

CÁC TÁC GIẢ xxix

BAN BIÊN DỊCH VÀ HIỆU ĐÍNH xxxiii

LỜI CHỦ BIÊN xxxv

LỜI TỰA xxxvii

LỜI CHỦ BIÊN BẢN TIẾNG VIỆT xxxix

LỜI CẢM ƠN xli

1 Chăm sóc bệnh nhân nội khoa 1

Mark Thoenke, John Cras, Nathan Martin, Amy Sheldahl
PGS.TS. Phan Thu Phương, ThS. Vũ Thị Thu Trang

Tổng quan chăm sóc bệnh nhân nội trú 1

Biện pháp dự phòng 2

Dự phòng huyết khối tĩnh mạch 2

Loét do tư thế (Loét do tỳ đè) 3

Dự phòng khác 5

Chăm sóc bệnh nhân nội trú có triệu chứng cấp tính 6

Đau ngực 6

Khó thở 7

Cơn tăng huyết áp cấp tính 8

Sốt 9

Đau 10

Rối loạn ý thức 16

Mất ngủ và lo âu 18

Nội khoa quanh phẫu thuật (Perioperative) 17

Đánh giá tim mạch trước phẫu thuật 22

Xử trí chống đông và chống huyết khối quanh phẫu thuật 31

Xử trí một số bệnh cụ thể quanh phẫu thuật 35

Tăng huyết áp 35

Máy tạo nhịp tim và máy khử rung cấy trong cơ thể 37

Bệnh phổi và đánh giá phổi trước phẫu thuật 38

Thiếu máu và truyền máu trong phẫu thuật 43

Bệnh gan 45

Đái tháo đường 48

Suy thượng thận và xử trí corticosteroid 51

Suy thận mạn tính và bệnh thận giai đoạn cuối 54

Suy thận cấp 56

2 Dinh dưỡng hỗ trợ 57

Dominic Reeds, Ben P. Bradenham, Jr.
PGS.TS. Nguyễn Khoa Diệu Vân, ThS. Vũ Thị Thu Trang

Nhu cầu dinh dưỡng 57

Đánh giá tình trạng dinh dưỡng 75

Dinh dưỡng qua đường tiêu hóa 77

Dinh dưỡng tĩnh mạch (Parenteral Nutrition) 84

Hội chứng tái nuôi dưỡng ở bệnh nhân suy dinh dưỡng nặng 90

3 Dự phòng bệnh lý tim mạch 95

Angela L. Brown, Timothy J. Fendler, Anne C. Goldberg
PGS.TS. Phạm Mạnh Hùng, TS. Vũ Văn Giáp

Tăng huyết áp 95

Rối loạn chuyển hóa lipid 120

4 Bệnh tim thiếu máu cục bộ 139

Mohammad Kizilbash, Jeffrey R. Parker, Muhammad A. Sarwar, Jason D. Meyers
PGS.TS. Phạm Mạnh Hùng, TS. Vũ Văn Giáp

Bệnh mạch vành và đau thắt ngực ổn định 139

Hội chứng vành cấp, đau thắt ngực không ổn định, nhồi máu cơ tim không ST chênh 158

Nhồi máu cơ tim ST chênh lên 178

5 Suy tim và bệnh lý cơ tim 215

Shane J. LaRue, Susan M. Joseph, Gregory A. Ewald
PGS.TS. Phạm Mạnh Hùng, TS. Vũ Văn Giáp

Suy tim 215

Suy tim cấp và phù phổi do tim 230

Bệnh cơ tim 233

Bệnh cơ tim giãn 233

Suy tim với phân suất tống máu được bảo tồn 235

Bệnh cơ tim phì đại 236

Bệnh cơ tim hạn chế 240

Bệnh cơ tim chu sản 241

6 Bệnh lý màng ngoài tim và bệnh van tim 245

Jay Shah, Brian R. Lindman
PGS.TS. Phạm Mạnh Hùng, TS. Vũ Văn Giáp

Bệnh lý màng ngoài tim 245

Viêm màng ngoài tim cơ thắt 245

Tràn dịch màng ngoài tim có ép tim 248

Bệnh van tim 251

Hẹp van hai lá 251

Hẹp van động mạch chủ 257

Hở van hai lá 263

Hở van động mạch chủ 270

Thay van tim nhân tạo 275

7 Loạn nhịp tim 279

Shivak Sharma, Daniel H. Cooper, Mitchell N. Faddis
PGS.TS. Phạm Mạnh Hùng, TS. Vũ Văn Giáp

Loạn nhịp nhanh 279

Xử lý loạn nhịp nhanh 279

VIII | MỤC LỤC

Nhịp nhanh trên thất 283

Rung nhĩ 290

Nhịp nhanh thất 309

Loạn nhịp chậm 320

Ngất 333

Điều trị tái đồng bộ cơ tim 338

8 Chăm sóc cấp cứu 339

Anthony Boyer, Scott T. Micek, Marin H. Kollef
GS.TS. Ngô Quý Châu, ThS. Nguyễn Thanh Thủy

Suy hô hấp 339

Liệu pháp oxy không xâm nhập 342

Kiểm soát đường thở và đặt nội khí quản 343

Thở máy 347

Sốc 358

Theo dõi huyết động 366

9 Bệnh lý phổi tắc nghẽn 369

Jeffrey J. Atkinson, Robert M. Senior, Ajay Sheshadri, Mario Castro
GS.TS. Ngô Quý Châu, ThS. Nguyễn Thanh Thủy

Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 369

Hen phế quản 384

10 Bệnh lý phổi 405

Murali Chakinala, Colleen McEvoy, Tonya D. Russell, Rachel Bardowell, Alexander Chen, Daniel B. Rosenbluth
GS.TS. Ngô Quý Châu, ThS. Nguyễn Thanh Thủy

Tăng áp động mạch phổi 405

Hội chứng ngưng thở - giảm thở do tắc nghẽn khi ngủ 419

Bệnh phổi kẽ 427

Nốt đơn độc ở phổi 437

Tràn dịch màng phổi 445

Ho máu 454

Xơ nang phổi 462

11 Dị ứng và miễn dịch học 473

Sarena Sawlani, Jennifer M. Welch, Andrew L. Kau
GS.TS. Ngô Quý Châu, ThS. Nguyễn Thanh Thủy

Phản ứng có hại của thuốc 473

Sốc phản vệ 478

Tăng bạch cầu ái toan 484

Mề đay (mày đay) và phù mạch 492

Suy giảm miễn dịch 497

12 Cân bằng nước và điện giải 503

Judy L. Jang, Steven Cheng
TS. Đỗ Ngọc Sơn, ThS. Lê Hoàn

Cân bằng dịch và rối loạn thể tích 503

Bệnh nhân đẳng thể tích 504

Bệnh nhân giảm thể tích 506

Bệnh nhân tăng thể tích 507

Rối loạn nồng độ natri 509

Hạ natri máu 509

Tăng natri máu 516

Rối loạn kali máu 520

Hạ kali máu 521

Tăng kali máu 524

Rối loạn canxi máu 528

Tăng canxi máu 528

Hạ canxi máu 532

Rối loạn phospho máu 535

Tăng phosphate máu 536

Hạ phosphate máu 537

Rối loạn magie máu 539

Tăng magie máu 539

Hạ magie máu 540

Rối loạn thăng bằng kiềm toan 542

Toan chuyển hóa 545

Kiềm chuyển hóa 549

Toan hô hấp 551

Kiềm hô hấp 552

13 Bệnh lý thận 555

Seth Goldberg, Daniel Coyne
PGS.TS. Đỗ Gia Tuyển, PGS.TS. Phan Thu Phương

Đánh giá bệnh nhân mắc bệnh thận 555

Tổn thương thận cấp 558

Bệnh cầu thận 567

Bệnh cầu thận nguyên phát 569

Bệnh cầu thận tổn thương tối thiểu 569

Bệnh xơ hóa cầu thận khu trú dạng ổ, đoạn 569

Bệnh cầu thận màng 570

Viêm cầu thận màng tăng sinh 571

Bệnh thận IgA/Ban xuất huyết Henoch-Schönlein 572

Hội chứng phổi-thận 573

Bệnh cầu thận thứ phát 574

Bệnh thận do đái tháo đường 574

Bệnh thận do lupus 575

Bệnh cầu thận sau nhiễm khuẩn 576

Rối loạn lắng đọng/Rối loạn protein máu 576

Bệnh thận do HIV 578

Bệnh thận đa nang 578

Giảm chức năng thận mạn tính 580

Bệnh thận mạn tính 580

Liệu pháp thay thế thận 584

Phương cách lọc máu 584

Thận nhân tạo 586

Lọc màng bụng 588

Ghép thận 590

Sỏi thận 591

Xử lý sỏi thận 591

14 Điều trị bệnh truyền nhiễm 595Stephen Y. Liang, Sara L. Cross, Nigar Kirmani
PGS.TS. Phan Thu Phương, TS. Vũ Văn Giáp, TS. Đỗ Duy Cường, ThS. Lê Hoàn

Nguyên tắc điều trị 595

Nhiễm trùng gây ra bởi độc tố 597Nhiễm trùng *Clostridium difficile* 597

Uốn ván 598

Hội chứng sốc độc tố 599

Hội chứng sốc độc tố tụ cầu 599

Hội chứng sốc độc tố liên cầu khuẩn 600

Nhiễm trùng da, mô mềm và xương 601

Áp-xe, mụn nhọt và nhọt độc 601

Viêm mô tế bào 601

Chứng viêm quầng 602

Nhiễm trùng phức tạp ở da và mô mềm 602

Loét tư thế nằm và loét bàn chân ở bệnh nhân đái tháo đường 603

Viêm mô hoại tử 603

Hoại tử sinh hơi (Gas Gangrene) 604

Viêm tủy xương 605

Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương 606

Viêm màng não 606

XII | MỤC LỤC

Nhiễm trùng não thất và não thất shunt ổ bụng 609

Viêm não 609

Áp-xe não 610

Ấu trùng sán dây lợn ở não (neurocysticercosis) 611

Nhiễm trùng tim mạch 611

Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn 611

Viêm cơ tim 620

Viêm màng ngoài tim 620

Nhiễm trùng đường hô hấp trên 622

Viêm họng 622

Viêm thanh quản 623

Viêm xoang 624

Nhiễm virus gây cúm 625

Nhiễm trùng đường hô hấp dưới 626

Viêm phế quản cấp 626

Viêm phổi nhiễm phải từ cộng đồng 627

Áp-xe phổi 629

Lao phổi 630

Nhiễm trùng đường tiêu hóa và dạ dày 634

Viêm phúc mạc 634

Nhiễm trùng gan mật 635

Nhiễm trùng khác 637

Viêm túi thừa 637

Viêm ruột thừa 639

Nhiễm trùng đường sinh dục 639

Nhiễm trùng đường tiết niệu dưới 639

Viêm thận-bể thận 644

Nhiễm trùng qua đường tình dục, loét sinh dục 645

- Bệnh herpes sinh dục 645
- Bệnh giang mai 646
- Bệnh hạ cam 650
- Bệnh hột xoài 650

Nhiễm trùng qua đường tình dục, viêm âm đạo và nhiễm khuẩn âm đạo 651

- Viêm âm đạo do Trichomoniasis 651
- Viêm âm đạo do vi khuẩn 651
- Nhiễm trùng men nấm âm đạo 652
- Viêm cổ tử cung và niệu đạo 652
- Bệnh viêm vùng chậu hông 653

Nhiễm nấm toàn thể và vi khuẩn không điển hình 654

- Nhiễm nấm candida 654
- Nhiễm nấm cryptococcus 655
- Nhiễm nấm histoplasma 661
- Nhiễm nấm blastomyces 661
- Nhiễm nấm coccidioides 662
- Nhiễm nấm aspergillus 662
- Nhiễm nấm sporotrum 663
- Nhiễm nấm mucor 664
- Nhiễm nấm nocardia 665
- Nhiễm nấm actinomyces 665
- Nhiễm Mycobacteria không điển hình (Nontuberculous) 666

Bệnh do tiết túc truyền 666

- Bệnh Lyme 666
- Bệnh sốt đốm vùng núi đá 667
- Nhiễm ehrlichiosis và anaplasmosis 668
- Bệnh tularemia 669
- Nhiễm baberia 670

Nhiễm trùng do muỗi truyền 670

Viêm não, màng não do arbovirus 670

Sốt rét 671

Bệnh lây từ thú sang người 672

Bệnh mèo cào (Bartonellosis) 673

Nhiễm xoắn khuẩn leptospira 673

Nhiễm brucella 674

Bệnh lây qua vết cắn 675

Vết cắn do thú vật 675

Vết cắn từ người 676

Nhiễm trùng liên quan tới chăm sóc y tế 676

Nhiễm trùng có nguồn gốc từ catheter 677

Viêm phổi bệnh viện và viêm phổi do thông khí xâm nhập 679

Nhiễm tụ cầu kháng methicillin 680

Nhiễm cầu khuẩn đường ruột kháng vancomycin 680

Nhiễm vi khuẩn gram âm đa kháng 680

Bệnh nhiễm trùng mới nổi và khủng bố sinh học 544

Bệnh than (nhiễm trực khuẩn than) 681

Bệnh đậu mùa 682

Bệnh dịch hạch 683

Ngộ độc botulinum 684

Nhiễm virus sốt xuất huyết 685

Hội chứng suy hô hấp cấp nặng 686

Đại dịch cúm gia cầm và cúm lợn 686

15 Thuốc kháng vi sinh vật 687

Bernard C. Camins, David J. Ritchie
GS.TS. Ngô Quý Châu, TS. Vũ Văn Giáp

Thuốc kháng vi khuẩn 687

Penicillin 687

Cephalosporin 690
Monobactam 692
Carbapenem 693
Aminoglycoside 694
Vancomycin 696
Fluoroquinolone 697
Macrolide và Lincosamide 699
Sulfonamide và Trimethoprim 701
Tetracycline 702

Thuốc kháng vi sinh vật, hỗn hợp 703

Chloramphenicol 703
Colistin và Polymyxin B 704
Daptomycin 705
Fosfomycin 705
Linezolid 706
Methenamine 707
Metronidazole 707
Nitrofurantoin 708
Quinupristin/Dalfopristin 708
Telavancin 709
Tigecycline 710

Thuốc chống vi khuẩn nội bào 710

Isoniazid 711
Rifamycin 711
Pyrazinamide 712
Ethambutol 712
Streptomycin 713

Thuốc kháng virus 713

Thuốc chống cúm 713
Thuốc trị herpes 714
Thuốc kháng cytomegalovirus 715

Thuốc chống nấm 717

Amphotericin B 717

Azole 718

Echinocandin 719

Hỗn hợp 721

16 Suy giảm miễn dịch ở người, HIV-AIDS 723

Sara L. Cross, E. Turner Overton
TS. Đỗ Duy Cường, ThS. Vũ Thị Thu Trang

HIV type 1 723

Nhiễm trùng cơ hội 739

Nhiễm cytomegalovirus 740

Bệnh lao 741

Nhiễm phức hợp *mycobacterium avium* 742

Viêm phổi do *pneumocystis jiroveci* 743

Nhiễm nấm candida 744

Nhiễm nấm *cryptococcus neoformans* 744

Nhiễm *histoplasma capsulatum* 745

Nhiễm đơn bào 746

Toxoplasma gondii 746

Cryptosporidium 747

Cyclospora 747

Isospora belli 747

Microsporidia 747

Bệnh khối u liên quan 748

Kaposi Sarcoma 748

U lympho 748

Ung thư cổ tử cung và quanh hậu môn 749

Bệnh lây truyền qua đường tình dục 749

Herpes sinh dục 749

Mụn cóc sinh dục hay sùi mào gà 750

Giang mai 750

17 Ghép tạng 757

Christina L. Klein, Brent W. Miller
PGS.TS. Hà Phan Hải An, TS. Vũ Văn Giáp

Căn bản về ghép tạng 757

Thải ghép 763

Thải ghép thận cấp tính 763

Thải ghép phổi cấp tính 764

Thải ghép tim cấp tính 765

Thải ghép gan cấp tính 765

Thải ghép tụy cấp tính 766

Rối loạn chức năng tạng ghép mạn tính 767

Biến chứng 768

18 Bệnh lý đường tiêu hóa 773

C. Prakash Gyawali, Amit Patel
GS.TS. Đào Văn Long, PGS.TS. Phan Thu Phương

Xuất huyết đường tiêu hoá 773

Khó nuốt và nuốt đau 782

Buồn nôn và nôn 784

Tiêu chảy 785

Táo bón 788

Rối loạn ống tiêu hóa 791

Trào ngược dạ dày thực quản 791

Rối loạn vận động thực quản 797

Bệnh loét dạ dày tá tràng 799

Bệnh viêm ruột 804

Rối loạn tiêu hóa chức năng 812

Giả tắc ruột cấp tính (liệt ruột) 814

Rối loạn mật tụy 816

Viêm tụy cấp 816

Viêm tụy mạn 819

Bệnh sỏi mật 821

Rối loạn tiêu hóa khác 823

- Rối loạn hậu môn trực tràng 823
- Bệnh Celiac 823
- Túi thừa và viêm túi thừa 825
- Chậm làm trống dạ dày 826
- Tổn thương ruột do thiếu máu 828

19 Bệnh lý gan 831

M. Katherine Rude, Thomas Kerr, Mauricio Lisker-Melman
GS.TS. Đào Văn Long, PGS.TS. Phan Thu Phương

Đánh giá bệnh lý gan 831

Viêm gan virus 835

- Viêm gan virus A 837
- Viêm gan virus B 840
- Viêm gan C 848
- Viêm gan D 853
- Viêm gan E 854

Viêm gan do thuốc 855

Bệnh gan do rượu 857

Bệnh gan do trung gian miễn dịch 861

- Viêm gan tự miễn 861
- Xơ gan mật tiên phát 863
- Viêm xơ đường mật nguyên phát 865

Biến chứng của ứ mật 867

- Thiếu hụt dinh dưỡng 867
- Loãng xương 868
- Ngứa 869

Bệnh gan chuyển hóa 870

- Bệnh Wilson 870

Nhiễm sắc tố sắt di truyền 873

Thiếu hụt α_1 -Antitrypsin 876

Bệnh gan khác 877

Bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu 877

Viêm gan do thiếu máu 880

Huyết khối tĩnh mạch gan 881

Hội chứng tắc nghẽn xoang gan 882

Huyết khối tĩnh mạch cửa 883

Áp-xe gan do vi khuẩn 884

Áp-xe gan do amip 885

Viêm gan dạng u hạt 886

Suy gan cấp 887

Bệnh gan mạn tính 889

Xơ gan 889

Tăng áp lực tĩnh mạch cửa 890

Cổ trướng 891

Viêm phúc mạc do vi khuẩn nguyên phát 893

Hội chứng gan thận 894

Bệnh não gan 896

Ung thư biểu mô tế bào gan 898

Ghép gan 900

20 Rối loạn đông máu và huyết khối 901

Roger Yusen, Charles Eby, Kristen Sanfilippo, Brian F. Gage
GS.TS. Phạm Quang Vinh, BSCKII. Võ Thị Thanh Bình

Rối loạn đông máu 901

Bệnh lý tiểu cầu 905

Giảm tiểu cầu 905

Giảm tiểu cầu miễn dịch 906

Ban xuất huyết giảm tiểu cầu huyết khối và hội chứng ure máu tan huyết 908

Giảm tiểu cầu do heparin 911

XX | MỤC LỤC

Ban xuất huyết sau truyền máu 914

Giảm tiểu cầu khi có thai 915

Tăng tiểu cầu 916

Rối loạn chất lượng tiểu cầu 917

Rối loạn chảy máu di truyền 919

Hemophilia A 919

Hemophilia B 921

Bệnh von Willebrand (vWD) 922

Rối loạn đông máu mắc phải 925

Thiếu vitamin K 925

Bệnh gan 927

Đông máu nội mạch rải rác 928

Chất ức chế mắc phải của các yếu tố đông máu 928

Rối loạn huyết khối tĩnh mạch 930

Xử lý huyết khối tĩnh mạch 930

21 Rối loạn huyết học và điều trị truyền máu 951

Ronald Jackups, Kristen Sanfilippo, Tzu-Fei Wang, Morey Blinder
GS.TS. Phạm Quang Vinh, BSCKII. Võ Thị Thanh Bình

Thiếu máu 951

Thiếu máu liên quan đến giảm sản xuất hồng cầu 954

Thiếu máu hồng cầu nhỏ 954

Thalassemia 958

Thiếu máu nguyên hồng cầu sắt 960

Thiếu máu hồng cầu to/Nguyên hồng cầu khổng lồ 961

Thiếu máu trong suy thận mạn 964

Thiếu máu trong các bệnh mạn tính 966

Thiếu máu ở bệnh nhân ung thư 967

Thiếu máu ở bệnh nhân nhiễm HIV 967

Thiếu máu bất sản 968

Thiếu máu do tăng hủy tế bào máu 969**Thiếu máu kèm theo tăng tạo hồng cầu 969****Bệnh hồng cầu hình liềm 971****Bệnh thiếu G6PD 975****Thiếu máu tan máu tự miễn 978****Thiếu máu tan máu do thuốc 980****Thiếu máu tan máu vi mạch 981****Rối loạn dòng bạch cầu 981****Tăng và giảm bạch cầu 981****Rối loạn tiểu cầu 983****Rối loạn của tủy xương 984****Hội chứng rối loạn sinh tủy 984****Rối loạn tăng sinh tủy 984****Bệnh lý gamma đơn dòng 987****Bệnh lý gamma đơn dòng không có ý nghĩa bệnh lý 987****Đa u tủy xương 988****Tăng marcroglobulin máu–bệnh Waldenström 988****Amyloidosis 989****Truyền máu chữa trị 989****22 Xử trí nội khoa bệnh lý ác tính 997**

Saiama N. Waqar, Janakiraman Subramanian, George Anstas, Ramaswamy Govindan
GS.TS. Ngô Quý Châu, ThS. Lê Hoàn

Xử trí nội khoa bệnh ác tính 997**Xử lý với bệnh nhân ung thư 997****Ung thư phổi 1006****Ung thư vú 1009****Ung thư vùng đầu và cổ 1012****Sarcoma 1013**

Ung thư đường tiêu hóa 1014

- Ung thư thực quản 1014
- Ung thư dạ dày 1015
- Ung thư đại trực tràng 1016
- Ung thư tụy 1018
- Ung thư biểu mô tế bào gan 1019

Ung thư sinh dục tiết niệu 1020

- Ung thư thận 1020
- Ung thư bàng quang 1022
- Ung thư tiền liệt tuyến 1023
- Ung thư tinh hoàn và khối u tế bào mầm 1025

Ung thư phụ khoa 1026

- Ung thư cổ tử cung 1026
- Ung thư nội mạc tử cung 1028
- Ung thư buồng trứng 1029
- Ung thư không rõ nguyên phát 1030

Ung thư máu 1031

- Hội chứng rối loạn sinh tủy 1031
- Bệnh bạch cầu cấp dòng tủy 1034
- Bệnh bạch cầu cấp dòng lympho 1036
- Bệnh bạch cầu mạn dòng tủy 1038
- Bệnh bạch cầu mạn dòng lympho 1039
- Bệnh bạch cầu tế bào tóc 1041
- U lympho Hodgkin 1042
- U lympho không Hodgkin 1043
- Đa u tủy xương 1046
- Nguyên tắc của cấy ghép tế bào gốc 1047

Cấp cứu ung thư 1049

- Sốt giảm bạch cầu 1049
- Hội chứng tiêu u 1050
- Tăng canxi máu ác tính 1051

Chèn ép tủy ác tính 1052
 Di căn não với tăng áp lực nội sọ 1053
 Hội chứng tĩnh mạch chủ trên 1054

Xử trí độc tính của điều trị 1054

Buồn nôn 1054
 Tiêu chảy 1055
 Giảm tế bào máu 1055
 Viêm niêm mạc 1056
 Viêm phổi 1056

Chăm sóc hỗ trợ: Biến chứng của ung thư 1057

Đau do ung thư 1057
 Di căn xương 1058
 Tràn dịch màng phổi 1059
 Huyết khối tắc tĩnh mạch 1060
 Mệt mỏi 1060
 Chán ăn và suy kiệt 1061

23 Bệnh đái tháo đường và rối loạn liên quan 1063

Janet B. McGill
 PGS.TS. Nguyễn Khoa Diệu Vân, ThS. Vũ Thị Thu Trang

Bệnh đái tháo đường 1063
 Đái tháo đường ở bệnh nhân nội trú 1068

Đái tháo đường type 1 và toan ceton do đái tháo đường 1072

Đái tháo đường type 1 1072
 Toan ceton do đái tháo đường 1076

Đái tháo đường type 2 và hội chứng tăng áp lực thẩm thấu không ceton 1081

Đái tháo đường type 2 1081
 Hội chứng tăng áp lực thẩm thấu không ceton 1091

Biến chứng mạn tính của đái tháo đường 1094

- Bệnh võng mạc đái tháo đường 1094
- Bệnh thận đái tháo đường 1095
- Bệnh lý thần kinh do đái tháo đường 1097

Biến chứng mạch lớn của đái tháo đường 1099

- Bệnh tim mạch vành 1099
- Bệnh mạch máu ngoại biên 1101

Biến chứng khác 1102

- Rối loạn cương dương 1102
- Loét bàn chân đái tháo đường 1103
- Hạ đường huyết 1104

24 Bệnh lý nội tiết 1109

William E. Clutter
PGS.TS. Nguyễn Khoa Diệu Vân, ThS. Vũ Thị Thu Trang

Bệnh lý tuyến giáp 1109

- Đánh giá chức năng tuyến giáp 1109
- Suy chức năng tuyến giáp 1112
- Cường chức năng tuyến giáp 1115
- Bướu giáp bình giáp và nhân tuyến giáp 1121

Rối loạn chức năng tuyến thượng thận 1123

- Suy tuyến thượng thận 1123
- Hội chứng Cushing 1126
- U tuyến thượng thận phát hiện tình cờ 1127

Rối loạn chức năng thùy trước tuyến yên 1128

- Suy tuyến yên 1130
- Tăng prolactin máu 1132
- To đầu chi 1134

Bệnh xương chuyển hóa 1135**Bệnh nhuyễn xương 1135****Bệnh Paget 1136****25 Viêm khớp và bệnh lý khớp 1139**Hector Molina, Zarmeena Ali
PGS.TS. Nguyễn Vinh Ngọc, TS. Vũ Văn Giáp**Xử lý cơ bản bệnh xương khớp 1139****Viêm khớp và màng hoạt dịch khớp nhiễm khuẩn 1146****Viêm bao hoạt dịch nhiễm khuẩn 1149****Bệnh Lyme 1149****Viêm màng hoạt dịch do tinh thể 1150****Viêm khớp dạng thấp 1155****Thoái hóa khớp 1164****Bệnh lý cột sống 1166****Viêm cột sống dính khớp 1166****Viêm khớp ở bệnh viêm ruột 1167****Viêm khớp phản ứng 1168****Viêm khớp vảy nến 1169****Lupus ban đỏ hệ thống 1170****Xơ cứng bì toàn thể 1174****Hội chứng Raynaud 1176****Viêm mạch hoại tử 1177****Đau đa cơ do thấp 1181****Hội chứng cryoglobulin 1181****Viêm đa cơ và viêm da cơ 1182****26 Bệnh lý thần kinh 1185**Robert C. Bucelli, Beau Ances
TS. Trần Việt Lực, ThS. Trịnh Tiến Lực, ThS. Vũ Thị Thu Trang**Rối loạn ý thức 1185****Bệnh Alzheimer 1192****Động kinh 1195****Bệnh mạch não 1201****Đau đầu 1211****Chấn thương đầu 1214**

Rối loạn chức năng tủy sống cấp tính 1217

Bệnh Parkinson 1221

Bệnh thần kinh cơ 1223

Hội chứng Guillain-Barré 1223

Bệnh nhược cơ 1227

Rối loạn thần kinh cơ khác 1232

Rối loạn thần kinh cơ có tăng trương lực cơ 1233

27 Cấp cứu nội khoa 1237

Jason Wagner, Christopher Sampson, Rebecca Bavolek
TS. Đỗ Ngọc Sơn, ThS. Lê Hoàn

Cấp cứu ngừng thở 1237

Tắc nghẽn đường thở trên cấp tính 1237

Hỗ trợ đường thở cấp cứu 1239

Tràn khí màng phổi 1240

Đuối nước 1244

Tổn thương do nhiệt 1246

Kiệt sức do nóng 1246

Ngất do nóng 1246

Đột quy do nóng 1247

Bệnh lý do lạnh gây ra 1249

Cước 1249

Tổn thương ngâm nước (nứt chân) 1250

Tê cứng bề mặt 1250

Tê cứng sâu 1250

Hạ thân nhiệt 1251

28 **Ngộ độc học 1257**

S. Eliza Halcomb, Evan Schwarz, Michael E. Mullins
 TS. Đỗ Ngọc Sơn, ThS. Lê Hoàn

Quá liều 1257

- Quá liều, Tổng quan 1257**
- Acetaminophen 1263**
- Colchicin 1268**
- Thuốc chống viêm không steroid 1271**
- Opioid 1272**
- Salicylat 1274**
- Phenytoin và fosphenytoin 1277**
- Carbamazepine/Oxcarbazepine 1280**
- Lamotrigine 1282**
- Levetiracetam 1283**
- Acid valproic 1283**
- Chất ức chế monoamine oxidase 1285**
- Thuốc chống trầm cảm ba vòng 1288**
- Chất ức chế tái hấp thu serotonin chọn lọc 1291**
- Hội chứng serotonin 1292**
- Lithium 1294**
- Bupropion 1296**
- Thuốc chống loạn thần, Tổng quan 1297**
- Phenothiazine 1297**
- Clozapine 1299**
- Olanzapine 1300**
- Risperidone, ziprasidone và quetiapine 1300**
- Chất đối kháng β -Adrenergic 1301**
- Thuốc chẹn kênh canxi 1304**
- Clonidine 1306**
- Thuốc hạ huyết áp khác 1308**
- Tác nhân đối giao cảm 1308**
- Thuốc kháng cholinergic 1308**
- Chất ức chế cholinesterase 1311**
- Phospho hữu cơ 1311**
- Carbamat 1315**
- Barbiturat 1316**

XXVIII | MỤC LỤC

Benzodiazepin	1318
Thuốc có tác dụng giao cảm, Tổng quan	1319
Amphetamin	1320
Cocain	1322
Theophyllin	1325
Rượu độc, Tổng quan	1327
Methanol	1328
Ethylen glycol	1332
Ethanol	1334
Cyanua	1336
Carbon monoxid	1338

Phụ lục A Liệu pháp miễn dịch và dự phòng sau phơi nhiễm 1341

Carlos A. Q. Santos, Victoria J. Fraser
GS.TS. Ngô Quý Châu, TS. Vũ Văn Giáp

Phụ lục B Kiểm soát việc lây nhiễm và khuyến nghị cách ly 1361

Carlos A. Q. Santos, Victoria J. Fraser
GS.TS. Ngô Quý Châu, TS. Vũ Văn Giáp

Phụ lục C Phác đồ hồi sức tim phổi nâng cao 1369

Carlos A. Q. Santos, Victoria J. Fraser
GS.TS. Ngô Quý Châu, TS. Vũ Văn Giáp

CHỈ MỤC 1373

Các Tác giả

Zarmeena Ali, MD

Instructor of Medicine Division of Rheumatology

Beau Ances, MD, PhD, MS

Assistant Professor Division of Neurology

George Ansstas, MD

Instructor of Medicine Hospitalist-BMT

Jeffrey J. Atkinson, MD

Assistant Professor of Medicine Division of Pulmonary Medicine

Rachel Bardowell, MD

Instructor in Medicine Hospitalist Service

Rebecca Bavolek, MD

Instructor in Emergency Medicine Division of Emergency Medicine

Morey Blinder, MD

Associate Professor of Medicine Division of Hematology

Anthony Boyer, MD

Clinical Fellow Division of Pulmonary Medicine

Ben P. Bradenham, Jr., MD

Resident Department of Medicine

Angela L. Brown, MD

Assistant Professor of Medicine Division of Cardiology

Robert C. Bucelli, MD, PhD

Assistant Professor Department of Neurology

Bernard C. Camins, MD

Assistant Professor of Medicine Division of Infectious Diseases

Steven Cheng, MD

Assistant Professor of Medicine Division of Renal Diseases

William E. Clutter, MD

Associate Professor of Medicine Division of Medical Education

Daniel H. Cooper, MD

Assistant Professor of Medicine Division of Cardiovascular Medicine

Daniel Coyne, MD

Professor of Medicine Division of Renal Diseases

John Cras, MD

Assistant Professor of Medicine Hospitalist Service

Sara L. Cross, MD

Clinical Fellow Division of Infectious Diseases

Charles Eby, MD

Professor Department of Pathology & Immunology

Gregory A. Ewald, MD

Associate Professor of Medicine Division of Cardiovascular Medicine

Mitchell N. Faddis, MD, PhD

Associate Professor of Medicine Division of Cardiovascular Medicine

Timothy J. Fendler, MD

Resident Department of Medicine

Victoria J. Fraser, MD

Adolphus Busch Professor of Medicine and Chairman Department of Medicine

Mario Castro, MD

*Professor of Medicine Division of
Pulmonary and Critical Care*

Murali Chakinala, MD

*Associate Professor of Medicine
Division of Pulmonary and Critical
Care*

Alexander Chen, MD

*Assistant Professor of Medicine
Division of Pulmonary and Critical
Care*

Seth Goldberg, MD

*Assistant Professor of Medicine
Division of Nephrology*

Ramaswamy Govindan, MD

*Professor of Medicine Division of
Medical Oncology*

C. Prakash Gyawali, MD

*Professor of Medicine Division of
Gastroenterology*

S. Eliza Halcomb, MD

*Assistant Professor Department of
Emergency Medicine*

Ronald Jackups, MD

*Assistant Professor of Pathology
and Immunology Laboratory and
Genomic Medicine*

Judy L. Jang, MD

*Assistant Professor of Medicine
Division of Renal Diseases*

Susan M. Joseph, MD

*Assistant Professor of Medicine
Division of Cardiovascular
Medicine*

Andrew L. Kau, MD

*Clinical Fellow Division of Allergy
and Immunology*

Brian F. Gage, MD

*Professor of Medicine Division of
General Medical Sciences*

Anne C. Goldberg, MD

*Associate Professor of Medicine
Division of Endocrinology and
Metabolism*

Stephen Y. Liang, MD

*Instructor in Medicine Division of
Infectious Diseases*

Brian R. Lindman, MD

*Assistant Professor of Medicine
Division of Cardiovascular Medicine*

Mauricio Lisker-Melman, MD

*Professor of Medicine Division of
Gastroenterology*

Nathan Martin, MD

*Instructor in Medicine Hospitalist
Service*

Colleen McEvoy, MD

*Clinical Fellow Division of Pulmonary
and Critical Care*

Janet B. McGill, MD

*Professor of Medicine Division of
Endocrinology*

Jason D. Meyers, MD

*Clinical Fellow Division of
Cardiovascular Medicine*

Scott T. Micek, PharmD, BCPS

*Department of Pharmacy Barnes-
Jewish Hospital*

Brent W. Miller, MD

*Associate Professor of Medicine
Division of Nephrology*

Hector Molina, MD

*Associate Professor of Medicine
Division of Rheumatology*

Thomas Kerr, MD

*Assistant Professor of Medicine
Division of Gastroenterology*

Nigar Kirmani, MD

*Professor of Medicine Division of
Infectious Diseases*

Mohammad Kizilbash, MD

*Assistant Professor of Medicine
Division of Cardiovascular
Medicine*

Christina L. Klein, MD

*Assistant Professor of Medicine
Division of Renal Diseases*

Marin H. Kollef, MD

*Professor of Medicine Division of
Pulmonary & Critical Care*

Shane J. LaRue, MD

*Clinical Fellow Division of
Cardiovascular Medicine*

David J. Ritchie, PharmD

*Clinical Pharmacist Division of
Infectious Diseases*

Daniel B. Rosenbluth, MD

*Professor of Medicine and Pediatrics
Division of Pulmonary and Critical
Care*

M. Katherine Rude, MD

*Clinical Fellow Division of
Gastroenterology*

Tonya D. Russell, MD

*Associate Professor of Medicine
Division of Pulmonary and Critical
Care*

Christopher Sampson, MD

*Assistant Professor of Emergency
Medicine Division of Emergency
Medicine*

Michael E. Mullins, MD

*Associate Professor of Emergency
Medicine Department of Medicine*

E. Turner Overton, MD

*Adjunct Assistant Professor of
Medicine Division of Infectious
Diseases*

Jeffrey R. Parker, MD

*Instructor in Medicine Division of
Hospitalist Medicine*

Amit Patel, MD

Resident Department of Medicine

Dominic Reeds, MD

*Assistant Professor in Medicine
Director, Clinical Nutrition Support
Service*

Jay Shah, MD

*Instructor in Medicine Division of
Cardiovascular Medicine*

Shivak Sharma, MD

*Clinical Fellow Division of
Cardiovascular Medicine*

Amy Sheldahl, MD

*Instructor in Medicine Hospitalist
Service*

Ajay Sheshadri, MD

*Clinical Fellow Division of Pulmonary
and Critical Care*

Janakiraman Subramanian, MD

*Instructor in Medicine Division of
Medical Oncology*

Mark Thielke, MD

*Associate Professor Division of
Hospital Medicine*

Kristen Sanfilippo, MD

*Clinical Fellow Division of Medical
Oncology*

Carlos A. Q. Santos, MD

*Assistant Professor of Medicine
Division of Infectious Diseases*

Muhammad A. Sarwar, MD

*Research Fellow Division of
Cardiovascular Medicine*

Sarena Sawlani, MD

*Clinical Fellow Division of Allergy
and Immunology*

Evan Schwarz, MD

*Assistant Professor of Emergency
Medicine Division of Emergency
Medicine*

Robert M. Senior, MDD

*D & H Moog Professor of
Pulmonary Diseases Division of
Pulmonary and Critical Care*

Jason Wagner, MD

*Assistant Professor of Emergency
Medicine Division of Emergency
Medicine*

Tzu-Fei Wang, MD

*Clinical Fellow Division of Medical
Oncology*

Saiama N. Waqar, MD

*Instructor in Medicine Division of
Medical Oncology*

Jennifer M. Welch, MD

*Clinical Fellow Division of
Immunology*

Roger Yusen, MD, MPH

*Associate Professor of Medicine
Division of Pulmonary and Critical
Care*

Ban Biên Dịch Và Hiệu Đính

GS.TS. Ngô Quý Châu

Trưởng bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà Nội, Giám đốc Trung tâm Hô hấp - Phó Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai, Chủ tịch Hội Hô hấp Việt Nam - Phó chủ tịch Hội Nội khoa Việt Nam

GS.TS. Phạm Quang Vinh

Trưởng bộ môn Huyết học - Đại học Y Hà Nội, Trưởng khoa Huyết học truyền máu - Bệnh viện Bạch Mai

GS.TS. Đào Văn Long

Phó trưởng bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà Nội, Trưởng khoa Tiêu hóa - Bệnh viện Bạch Mai

PGS.TS. Nguyễn Khoa Diệu Vân

Phó trưởng bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà Nội, Trưởng khoa Nội tiết - Đái tháo đường - Bệnh viện Bạch Mai

PGS.TS. Phạm Mạnh Hùng

Phó trưởng bộ môn Tim mạch - Đại học Y Hà Nội, Trưởng đơn vị Tim mạch can thiệp - Phó Viện trưởng Viện Tim mạch quốc gia - Bệnh viện Bạch Mai, Tổng Thư ký Hội Tim mạch Việt Nam

PGS.TS. Đỗ Gia Tuyền

Phó trưởng bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà Nội, Trưởng khoa Thận tiết niệu - Bệnh viện Bạch Mai

PGS.TS. Nguyễn Vinh Ngọc

Phó trưởng bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà Nội, Phó Chủ tịch Hội Thấp khớp học Hà Nội

PGS.TS. Hà Phan Hải An

Trưởng phòng Hợp tác quốc tế Đại học Y Hà Nội - Bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà Nội, Trưởng khoa Thận & Lọc máu - Bệnh viện Việt Đức

PGS.TS. Phan Thu Phương

Phó trưởng bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà Nội, Phó Giám đốc trung tâm Hô hấp - Bệnh viện Bạch Mai

TS.BS. Vũ Văn Giáp

Giáo vụ sau Đại học Bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà Nội, Trung tâm Hô hấp - Bệnh viện Bạch Mai, Tổng Thư ký Hội Hô hấp Việt Nam

TS.BS. Trần Viết Lực

Bộ môn Thần kinh - Đại học Y Hà Nội, Trưởng khoa Khám bệnh - Bệnh viện Lão khoa trung ương

TS.BS. Đỗ Ngọc Sơn

Phó trưởng khoa Cấp cứu - Bệnh viện Bạch Mai

TS.BS. Đỗ Duy Cường

Phó trưởng khoa phụ trách khoa Truyền nhiễm, Trưởng phòng nhiễm khuẩn tổng hợp - Bệnh viện Bạch Mai

BSCCKII. Võ Thị Thanh Bình

Trưởng khoa Ghép Tế bào gốc - Viện Huyết học Truyền máu Trung ương

ThS.BS. Trịnh Tiến Lực

Khoa Thần kinh - Bệnh viện Bạch Mai

ThS.BS. Lê Hoàn

*Bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà
Nội, Trung tâm Hô hấp - Bệnh viện
Bạch Mai*

ThS.BS. Nguyễn Thanh Thủy

*Bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà
Nội, Trung tâm Hô hấp - Bệnh viện
Bạch Mai*

ThS.BS. Vũ Thị Thu Trang

*Bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà
Nội, Trung tâm Hô hấp - Bệnh viện
Bạch Mai*

Thư ký ban biên dịch bản tiếng Việt

PGS.TS. Phan Thu Phương

TS.BS. Vũ Văn Giáp

Lời Chủ Biên

Kiến thức y khoa ngày càng gia tăng đã đặt một gánh nặng khổng lồ lên vai các bác sĩ để theo kịp với những tiến bộ gần đây, đặc biệt về những cách trị liệu mới để chữa trị tốt hơn cho bệnh nhân. Cuốn *Cẩm nang Washington® Điều trị Nội khoa* cung cấp một nguồn kiến thức cập nhật mới dễ tra tìm, gồm chứa các phương pháp thực hành lâm sàng để chẩn đoán, thăm dò, điều trị các ca bệnh phổ biến mà các bác sĩ nội thường xuyên gặp phải. Kịch cỡ gọn gàng của cuốn *Cẩm nang Điều trị Nội khoa* đảm bảo sẽ tiếp tục là sách công cụ hỗ trợ lớn cho thực tập sinh, bác sĩ nội trú, sinh viên y khoa, và những người làm nghề Y đang tìm kiếm một nguồn kiến thức thực hành lâm sàng áp dụng được ngay. Trong thời đại quá tải thông tin, nó đã đáp ứng một nhu cầu quan trọng mà trước đây chưa được đáp ứng.

Tôi xin ghi nhận công sức của các tác giả, những người bao gồm các thực tập sinh và bác sĩ nội trú, nghiên cứu sinh, và những bác sĩ điều trị, tại Đại học Washington/Bệnh viện Barnes-Jewish. Những nỗ lực và kỹ năng nổi bật của họ được minh chứng ở chất lượng của cuốn sách được ấn hành. Đặc biệt, tôi rất tự hào về những biên tập viên của chúng tôi-Hemant Godara, Angela Hirbe, Michael Nassif, Hannah Otepka, và Aron Rosenstock và các biên tập viên khác Tom De Fer và Katherine. Họ là những người đã làm việc không mệt mỏi để cho ra một ấn bản kế tiếp xuất sắc nữa của cuốn *Cẩm nang Điều trị Nội khoa*. Tôi cũng xin cảm ơn Melvin Blanchard, MD, Trưởng Ban Giáo dục y học của Khoa Y tại Đại học Washington, vì những hướng dẫn và lời khuyên của ông. Tôi tin tưởng rằng cuốn *Cẩm nang điều trị nội khoa* sẽ đạt được mục tiêu mong muốn của nó là cung cấp những kiến thức thực hành có thể được áp dụng trực tiếp để chăm sóc bệnh nhân tốt hơn.

Victoria J. Fraser, MD
Giáo sư Adolphus Busch
Chủ tịch, Bộ môn Y học
Đại học Y khoa Washington
St. Louis, Missouri

Lời Tựa

Chúng tôi hân hạnh giới thiệu ấn bản thứ 34 của cuốn *Cẩm nang Washington Điều trị Nội khoa*. Cuốn “Cẩm nang”, khi đã được gắn nhãn Đại học Washington, tự hào với truyền thống được biên tập chỉnh sửa bởi các bác sĩ nội trú trưởng Nội khoa. Ban đầu cuốn cẩm nang được dự định chỉ dành cho sinh viên y khoa và bác sĩ nội trú nhưng đến nay, cuốn cẩm nang đã trở thành bản sách Y bán chạy nhất trên thế giới. Ngoài việc tăng số lượng, cuốn *Cẩm nang* điều trị nội khoa đã tăng thêm nhiều về kích thước và độ phức tạp, phản ánh việc thực hành y khoa. Wayland MacFarlane là người biên tập đầu tiên vào năm 1943, trải qua rất nhiều sửa đổi trong suốt 70 năm tồn tại, từ một cuốn sách giáo khoa ngắn biến chuyển thành một nguồn tra cứu để mang theo. Hôm nay, chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục công cuộc phát triển bằng việc cung cấp các trang sách nhiều minh họa và bảng biểu cả dưới dạng sách in và sách điện tử đọc được trên các thiết bị điện tử cầm tay (chỉ có ở ấn bản tiếng Anh).

Chúng tôi tiếp tục phát huy những phẩm chất làm nên một cuốn sách thành công: dẫn giải ngắn gọn về sinh lý bệnh, trình bày phương pháp điều trị dựa trên chứng cứ cập nhật mới và bố cục trình bày dễ nắm bắt. Ngoài ra, chúng tôi luôn cập nhật các nội dung để phản ánh đúng những thay đổi tiến bộ trong y học.

Cuốn *Cẩm nang Washington Điều trị Nội khoa* đã xây dựng được một truyền thống thành công xuất sắc mà chúng tôi luôn mong muốn gìn giữ. Trong suốt năm nay, bác sĩ nội trú, nghiên cứu sinh, sinh viên y khoa, và các bác sĩ điều trị đã cổ vũ cho chúng tôi. Tài năng, tận tụy và lòng thương người của họ thật lớn lao. Chúng tôi có vinh dự được họ mang đến cho cuốn *Cẩm nang* những chỉ dẫn. Chúng tôi biết ơn sâu sắc đối với những trợ giúp chính yếu và hướng đi mà Tom De Fer, biên tập dòng sách cẩm nang, đã đóng góp trong việc tạo ra ấn bản kế tiếp này của cuốn *Cẩm nang*. Chúng tôi cũng cảm ơn Katie Sharp và các biên tập viên nhà xuất bản Lippincott Williams & Wilkins vì sự trợ giúp và kiên nhẫn của họ với lịch trình bận rộn của chúng tôi.

Chúng tôi vinh dự và hạnh phúc được làm việc với những bác sĩ nội trú trưởng Shatz-Strauss, Karl-Flance, Kipnis-Daughaday, các doanh nghiệp trong trường, và Khoa chăm sóc y tế ban đầu thuộc Trung tâm y tế ngoại trú Barnes-Jewish. Người đứng đầu doanh nghiệp của chúng tôi, Megan Wren, William Clutter, Geoffrey Cislo, và E-P Barrette, đã tham gia vào quá trình làm sách trong suốt năm, hoạt động như là cố vấn và nêu gương. Giám đốc chương trình của chúng tôi, Melvin Blanchard, cũng đã trợ giúp rất lớn trong việc ấn hành cuốn *Cẩm nang*. Chủ tịch Y học của chúng tôi, Vicky Fraser, đã hướng dẫn và hỗ trợ trong việc biên soạn

XXXVIII | LỜI TỰA

cuốn sách này. Chúng tôi cảm ơn gia đình của mình đã hỗ trợ và là nguồn cổ vũ cho chúng tôi. Xin gửi tới Ram Kumar, Malka, và Robbie; Patrick và Carla, TJ và Gabriel; Edward, Cecelia, và Karla; Steve, Karen, và Arun; Julio, Katty, và Jessi... lòng biết ơn vô hạn.

Hemant Godara, MD
Angela Hirbe, MD, PhD
Michael Nassif, MD
Hannah Otepka, MD
Aron Rosenstock, MD

Lời Chủ Biên Bản Tiếng Việt

Trong xu thế hội nhập và phát triển, trước những thách thức lớn và tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực y khoa hiện nay, đòi hỏi các bác sĩ phải luôn cập nhật, tiếp cận những kiến thức mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất đến với bệnh nhân. Kiến thức Nội khoa là một trong những lĩnh vực nền tảng của y học cơ bản, không chỉ quan trọng với các bác sĩ Nội khoa nói riêng mà còn vô cùng ý nghĩa với các bác sĩ Đa khoa nói chung.

Cuốn sách “The Washington Manual of Medical Therapeutics” ấn bản lần thứ 34, một cuốn sách rất có giá trị, mang tính hiện đại với độ tin cậy cao, cập nhật thực tiễn các chuyên ngành Nội khoa bao gồm hầu hết các lĩnh vực: hô hấp, tim mạch, nội tiết, huyết học, miễn dịch - dị ứng, ung bướu...

Với tâm huyết của tập thể Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa Bộ môn Nội tổng hợp trường Đại học Y Hà Nội và Bệnh viện Bạch Mai cùng các bạn đồng nghiệp ở một số đơn vị khác, cuốn sách đã được biên dịch, chuyển ngữ sang tiếng Việt để các bác sĩ Việt Nam có cơ hội nhanh chóng tiếp cận các kiến thức mới nhất về bệnh học, chẩn đoán, xử trí và lựa chọn thuốc theo những khuyến cáo mới nhất. Cách trình bày logic, ngắn gọn, dễ hiểu hy vọng sẽ hấp dẫn và bổ ích cho quý các bạn đồng nghiệp. Xin trân trọng cảm ơn sự cố gắng nỗ lực của các quý thầy cô, các bạn đồng nghiệp mặc dù công việc rất bận rộn, quá tải nhưng vẫn dành thời gian tâm huyết cho công tác biên dịch cuốn sách này.

Kính mời độc giả đón đọc. Trong quá trình biên dịch chắc còn những thiếu sót, rất mong độc giả góp ý cho để những lần tái bản, biên dịch sau được tốt hơn. Xin trân trọng cảm ơn Công ty Cao Trần cùng Nhà xuất bản Đại học Huế đã phối hợp, đồng hành cùng Ban Biên dịch và Hiệu đính.

Thay mặt Ban Biên dịch và Hiệu đính

GS.TS. Ngô Quý Châu

Trưởng Bộ môn Nội tổng hợp - Đại học Y Hà Nội

Giám đốc Trung tâm Hô hấp - Bệnh viện Bạch Mai

Phó Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai

**Chân thành và trân trọng cảm ơn quý các Thầy cô, các Giáo sư, Phó giáo sư,
các Tiến sĩ, Thạc sĩ và Bác sĩ chuyên khoa đã chuyển ngữ tiếng Việt cuốn sách này.
Những tâm huyết và nhiệt thành, thời gian và công sức, trí tuệ và am hiểu
là những cống hiến đầy ý nghĩa.**